

TỔNG KẾT PHẦN VĂN HỌC

A - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nắm lại toàn bộ những kiến thức cơ bản của chương trình văn học lớp 10, từ văn học dân gian đến văn học viết, từ văn học Việt Nam đến văn học nước ngoài.

– Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ, từ sự kiện văn học đến tác giả, tác phẩm văn học, từ ngôn ngữ đến hình tượng nghệ thuật.

– Biết vận dụng những kiến thức đã học để tiếp thu những kiến thức sẽ học trong chương trình văn học lớp 11.

B - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I - NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Đây là bài tổng kết lịch sử văn học, vì vậy khối lượng kiến thức lớn, nội dung kiến thức phong phú, đa dạng. GV cần giúp HS nắm lại những kiến thức trọng tâm, cơ bản nhất, tránh sự chung chung, dàn trải. Các câu hỏi gợi ý trong SGK chính là sự định hướng kiến thức cho HS khi ôn tập.

– Sau một năm học, nhiều kiến thức HS có thể quên, vì vậy cần có những hình thức dạy và học gợi nhớ lại kiến thức : nhớ theo bộ phận, nhớ theo giai đoạn, nhớ theo sự kiện tiêu biểu, nhớ theo đặc trưng,... GV có thể phân công HS trao đổi theo từng nhóm, tổ rồi trình bày trước lớp một nội dung ôn tập nào đó, v.v...

– Bài tổng kết rất dễ biến thành bài nhắc lại không đầy đủ những kiến thức đã học. Để tránh điều này, GV cần hướng HS tổng kết *theo hệ thống vấn đề* chứ không theo thứ tự bài học.

2. Trọng tâm bài học

a) Bộ phận văn học dân gian với *các đặc trưng cơ bản, hệ thống thể loại, những giá trị chủ yếu.*

b) Bộ phận văn học viết

– Khái quát quá trình phát triển của văn học viết.

– Ở lớp 10, trọng tâm là văn học viết từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX với các thành phần văn học, các giai đoạn văn học, những đặc điểm lớn về nội dung và nghệ thuật, một số thể loại tiêu biểu, hai tác giả tiêu biểu là Nguyễn Trãi và Nguyễn Du.

c) Văn học nước ngoài, trọng tâm là sử thi cổ đại (Hi Lạp, Ấn Độ), văn học Trung Quốc (thơ Đường, tiểu thuyết cổ điển).

II - PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài ở nhà :
 - + Đọc lại SGK, xem lại bài giảng của GV, trả lời theo câu hỏi hướng dẫn ở SGK.
 - + Nêu yêu cầu giải đáp đối với những kiến thức chưa hiểu, những kiến thức khó.
- Hoạt động trên lớp : GV hướng dẫn HS ôn tập, tổng kết trên lớp theo hệ thống vấn đề, nhấn mạnh những trọng tâm, trọng điểm. Có những vấn đề, GV có thể tổng kết bằng cách lập những sơ đồ, bảng biểu.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Tổng kết khái quát về văn học Việt Nam

Chú ý hai bộ phận của nền văn học dân tộc với những đặc điểm chung và đặc điểm riêng.

- Đặc điểm chung : Ảnh hưởng truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá, văn học nước ngoài ; hai nội dung lớn xuyên suốt là yêu nước và nhân đạo.
- Đặc điểm riêng : Tổng kết trên cơ sở lập bảng so sánh.

ĐẶC ĐIỂM	VĂN HỌC DÂN GIAN	VĂN HỌC VIẾT
Thời điểm ra đời	Ra đời sớm, từ khi chưa có chữ viết	Ra đời khi có chữ viết
Tác giả	Sáng tác tập thể	Sáng tác cá nhân
Hình thức lưu truyền	Truyền miệng	Chữ viết
Hình thức tồn tại	Gắn liền với những hoạt động khác nhau trong đời sống cộng đồng (gắn với môi trường diễn xướng)	Cố định thành văn bản viết, mang tính độc lập của một tác phẩm văn học
Vai trò, vị trí	Vai trò nền tảng của văn học dân tộc	Nâng cao và kết tinh những thành tựu nghệ thuật

- Tổng kết bộ phận văn học dân gian

- + Nhấn mạnh hai đặc trưng cơ bản của văn học dân gian là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng, là sản phẩm của quá trình sáng tác tập thể. Yêu cầu HS nhớ lại kiến thức đã học để lí giải nguyên nhân dẫn đến những đặc trưng đã nêu.
- + Khắc hoạ hệ thống thể loại văn học dân gian : thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, ca dao, vè,

truyện thơ, chèo. GV nêu tên từng thể loại văn học dân gian đã học và yêu cầu HS nêu tên tác phẩm phù hợp với thể loại.

+ Nhấn mạnh những giá trị của văn học dân gian truyền thống : *giá trị nhận thức, giá trị giáo dục, giá trị thẩm mĩ*. GV có thể yêu cầu HS làm sáng tỏ những giá trị nói trên bằng việc phân tích ngắn gọn một tác phẩm văn học dân gian mà HS yêu thích.

– Tổng kết bộ phận văn học viết

Bài tổng kết cần cho HS nắm được văn học viết Việt Nam có hai loại hình văn học là văn học trung đại và văn học hiện đại với những đặc điểm chung và những đặc điểm riêng.

+ Đặc điểm chung : Văn học viết phản ánh hai nội dung lớn là yêu nước, nhân đạo ; thể hiện tư tưởng, tình cảm của con người Việt Nam trong những mối quan hệ đa dạng như quan hệ với thế giới tự nhiên, quan hệ với quốc gia, với dân tộc, quan hệ xã hội, ý thức về bản thân.

+ Đặc điểm riêng : có thể tổng kết trên cơ sở lập bảng so sánh.

ĐẶC ĐIỂM	VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X – HẾT THẾ KỈ XIX (VĂN HỌC TRUNG ĐẠI)	VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NAY (VĂN HỌC HIỆN ĐẠI)
Chữ viết	Chữ Hán và chữ Nôm	Chủ yếu là chữ quốc ngữ
Thể loại	<ul style="list-style-type: none"> – Thể loại tiếp thu từ Trung Quốc : cáo, hịch, phú, thơ Đường luật, truyện kì, tiểu thuyết chương hồi,... – Thể loại sáng tạo trên cơ sở tiếp thu : thơ Đường luật viết bằng chữ Nôm,... – Thể loại văn học dân tộc : truyện thơ, ngâm khúc, hát nói,... 	<ul style="list-style-type: none"> – Thể loại tiếp biến từ văn học trung đại : thơ Đường luật, câu đối,... – Thể loại văn học hiện đại : thơ tự do, truyện ngắn, tiểu thuyết, phóng sự, kịch nói,...
Tiếp thu từ nước ngoài	Tiếp thu văn hoá, văn học Trung Quốc	Bên cạnh việc tiếp nhận ảnh hưởng của văn học Trung Quốc, văn học hiện đại đã mở rộng tiếp thu văn hoá, văn học phương Tây, văn học Nga – Xô viết, văn học Mĩ – La-tinh...

b) *Tổng kết văn học viết Việt Nam thời kì từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX*

– Hai thành phần văn học chữ Hán và chữ Nôm.

– Bốn giai đoạn văn học : *từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIV, từ thế kỉ XV đến hết thế kỉ XVII, từ thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX, nửa cuối thế kỉ XIX*. GV cần lưu ý cách chia giai đoạn này là bám sát chương trình Ngữ văn THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hơn nữa, cách chia này hiện đang được dạy trong chương trình Văn học ở các trường Đại học Sư phạm và Cao đẳng Sư phạm.

Khi tổng kết các giai đoạn văn học, GV cần giúp HS nắm được đặc điểm lịch sử và đặc điểm văn học (nội dung và nghệ thuật) của từng giai đoạn.

– Những đặc điểm lớn về nội dung và nghệ thuật của văn học trung đại Việt Nam :

Về nội dung, nhấn mạnh hai nội dung lớn xuyên suốt là *nội dung yêu nước* và *nội dung nhân đạo*.

+ Nội dung yêu nước với những biểu hiện phong phú, đa dạng, vừa phản ánh truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc, vừa chịu sự tác động của tư tưởng “trung quân ái quốc”.

Khi tổng kết nội dung yêu nước trong văn học trung đại Việt Nam, GV cần tập trung vào các tác phẩm như *Tỏ lòng, Phú sông Bạch Đằng* và *Đại cáo bình Ngô*.

+ Nền tảng của nội dung nhân đạo trong văn học trung đại vẫn là truyền thống nhân đạo của dân tộc Việt Nam. Bên cạnh đó là những ảnh hưởng tư tưởng tích cực vốn có của Nho, Phật, Đạo. Đây là vấn đề khá phức tạp đối với HS lớp 10. Cũng cố nội dung kiến thức này cần gắn với những tác phẩm cụ thể. Ví dụ nội dung nhân đạo Phật giáo qua bài thơ *Cáo bệnh, báo mọi người* ; Lão giáo, Nho giáo qua *Vận nước* ; Nho giáo qua *Tỏ lòng, Nhàn*,...

Khi tổng kết nội dung nhân đạo, GV cần tập trung vào các trích đoạn *Truyện Kiều, Chinh phụ ngâm* và bài thơ *Độc Tiểu Thanh kí*.

GV hướng dẫn HS làm câu 5 để thấy được những biểu hiện đa dạng mà thống nhất của nội dung yêu nước và nội dung nhân đạo trong văn học trung đại Việt Nam.

c) *Tổng kết phần văn học nước ngoài*

GV có thể gợi ý HS lập bảng so sánh để vừa nắm được những tinh hoa nghệ thuật nhân loại, vừa củng cố thêm kiến thức về văn học dân tộc.

Về sử thi

SỬ THI	ĐẶC ĐIỂM RIÊNG	ĐẶC ĐIỂM CHUNG
<i>Đăm Săn</i> (Việt Nam)	<ul style="list-style-type: none"> – Khát vọng chinh phục thiên nhiên, xoá bỏ những tập tục lạc hậu vì sự hùng mạnh của bộ tộc. – Con người hành động. 	<ul style="list-style-type: none"> – <i>Chủ đề</i> : Hướng tới những vấn đề chung của cả cộng đồng. Cả ba sử thi đều là bức tranh rộng lớn phản ánh hiện thực đời sống và tu tưởng con người thời cổ đại.
<i>Ô-đi-xê</i> (Hi Lạp)	<ul style="list-style-type: none"> – Biểu tượng sức mạnh trí tuệ và tinh thần trong chinh phục thiên nhiên để khai sáng văn hoá, mở rộng giao lưu văn hoá. – Khắc hoạ nhân vật qua hành động. 	<ul style="list-style-type: none"> – <i>Nhân vật</i> : Tiêu biểu cho sức mạnh, li tưởng của cộng đồng ; ca ngợi những con người với đạo đức cao cả, với sức mạnh, tài năng, trí thông minh, lòng quả cảm trong đấu tranh chinh phục tự nhiên, chiến thắng cái ác vì chân, thiện, mỹ.
<i>Ra-ma-ya-na</i> (Ấn Độ)	<ul style="list-style-type: none"> – Chiến đấu chống cái ác, cái xấu, vì cái thiện, cái đẹp ; đề cao danh dự và bổn phận ; tình yêu tha thiết với con người, với cuộc đời, với thiên nhiên. – Con người được miêu tả về tâm linh, tính cách. 	<ul style="list-style-type: none"> – <i>Ngôn ngữ</i> mang vẻ đẹp trang trọng, <i>hình tượng nghệ thuật</i> với vẻ đẹp kì vĩ, mỹ lệ, huyền ảo, với trí tưởng tượng phong phú, bay bổng.

Về thơ Đường và thơ hai-cư

THƠ ĐƯỜNG	THƠ HAI-CƯ
<ul style="list-style-type: none"> – <i>Nội dung</i> : Phong phú, đa dạng, phản ánh trung thực, toàn diện cuộc sống xã hội và đời sống tinh cảm của con người ; nổi bật lên là những đề tài quen thuộc về thiên nhiên, chiến tranh, tình yêu, tình bạn, người phụ nữ. – <i>Nghệ thuật</i> : Hai thể chính là cổ phong (cổ thể), Đường luật (cận thể) với ngôn ngữ đơn giản mà tinh luyện, thanh luật hài hoà, cấu tứ độc đáo, rất hàm súc, giàu sức gợi. 	<ul style="list-style-type: none"> – <i>Nội dung</i> : Ghi lại phong cảnh với vài sự vật cụ thể, ở một thời điểm nhất định trong hiện tại, từ đó khơi gợi một cảm xúc, suy tư sâu sắc nào đó. – <i>Nghệ thuật</i> : Gợi là chủ yếu, sự mơ hồ dành một khoảng không to lớn cho trí tưởng tượng của người đọc. Ngôn ngữ rất cô đọng, cả bài chỉ trên dưới 17 âm tiết trong khoảng mấy từ. Tú thơ hàm súc và giàu sức gợi.

Về “Tam quốc diễn nghĩa”

GV hướng dẫn HS nắm lại những đặc điểm chính của tác phẩm về lối kể chuyện và khắc hoạ tính cách nhân vật.

d) Tổng kết phần lí luận văn học

– GV hướng dẫn HS vừa nắm lại những khái niệm cơ bản về văn bản văn học vừa biết phân tích những dẫn chứng làm sáng tỏ những khái niệm đó. Không nên biến bài tổng kết thành bài giảng lại lí thuyết về lí luận văn học.

– Có thể hướng dẫn HS lập bảng để ôn tập.

Văn bản văn học			
Tiêu chí chủ yếu của văn bản văn học	Cấu trúc của văn bản văn học	Các yếu tố thuộc nội dung văn bản văn học	Các yếu tố thuộc hình thức văn bản văn học
1.	1.	1.	1.
2.	2.	2.	2.
3.	3.	3.	3.

– Hướng dẫn HS chọn một văn bản văn học, từ đó chỉ ra :

- + Những tiêu chí chứng tỏ văn bản được lựa chọn là văn bản văn học.
- + Tầng ngôn từ, tầng hình tượng, tầng hàm ý của văn bản.
- + Đề tài, chủ đề, tư tưởng, cảm hứng nghệ thuật của văn bản văn học.
- + Ngôn ngữ, kết cấu, thể loại của văn bản văn học.

Bài tổng kết này giảng trong ba tiết, GV có thể phân bố tiến trình bài giảng như sau :

Tiết 1 : Tổng kết khái quát về văn học Việt Nam.

Tổng kết về văn học dân gian.

Tiết 2 : Tổng kết văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX.

Tiết 3 : Tổng kết văn học nước ngoài và lí luận văn học.

Củng cố lại toàn bộ kiến thức văn học lớp 10.

III - TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Bình Trị, *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991.

2. Đinh Gia Khánh – Mai Cao Chương – Bùi Duy Tân, *Văn học Việt Nam từ thế kỉ X – nửa đầu thế kỉ XVIII*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001 (bài *Mười thế kỉ của tiến trình văn học viết*).

3. *Thơ Đường* (hai tập), NXB Văn học, Hà Nội, 1987.

4. Dư Quán Anh – Tiền Chung Thư – Phạm Ninh, *Lịch sử văn học Trung Quốc*, tập ba, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995 (bài viết về *Tam quốc diễn nghĩa*).